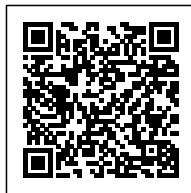


TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ - PHẨM 5 (PHẦN 4/8)



TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ - PHẨM 5 (PHẦN 4/8)

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame. Nhà học giả này đã căn cứ trên nguyên tác Pháp Cú Sớ Giải (Dhammapada Commentary) bằng tiếng Pàli.

TÍCH TRUYỆN PHÁP CÚ

Nguyên tác: "Buddhist Legends"
Eugène Watson Burlingame

PHẨM 5

(4/8)

THIỆN VIỆN VIÊN CHIẾU

8. Một Nông Dân Bị Kết Tội Oan

Nghiệp làm không chánh thiện....

Câu này đức Phật dạy tại Kỳ Viên, liên quan đến một nông dân.

Anh nông dân đang cày trên miếng ruộng gần thành Xá-vệ. Thấy Thế Tôn và Trưởng lão A-nan làm thị giả đi ngang, anh đành lễ và tiếp tục cày. Thế Tôn không nói gì cả, Ngài đến chỗ túi tiền rơi - trước đó.

Ngài quan sát thế gian thấy rõ túi tiền và mọi chuyện - chỉ cho A-nan và bảo:

- Hãy xem, A-nan, một con rắn độc!

A-nan thưa:

- Bạch Thế Tôn, con đã thấy, một con rắn độc chết người!

Anh nông dân nghe được, liền đến chỗ rắn, khi Phật và A-nan bỏ đi, định sẽ giết rắn. Nhưng đến nơi thấy túi tiền, anh chợt hiểu chắc Thế Tôn ám chỉ túi tiền là con rắn độc. Không cần biết đích xác những gì bên trong, anh đặt túi qua một bên, phủ đất lên và tiếp tục cày.

Trời sáng, nhà kia khám phá bị mất trộm, liền đuổi theo dấu bọn trộm, đến cánh đồng nơi chôn túi tiền, và thấy dấu chân anh nông dân. Đào đất, nhặt túi tiền lên xong, họ mắng nhiếc

anh:

- Anh đã trộm nhà người và giờ đây anh làm bộ cày bừa, phải không?

Sau khi nện anh ta một trận đích đáng rồi, họ bắt dẫn anh lên kiện vua. Nghe qua sự tình vua ra lệnh xử tử. Quân lính trối thúc ké anh, kéo ra pháp trường, dọc đường còn đánh đập.

Anh nông dân chỉ một bề lặ đi lặ lại:

- Hãy xem, A-nan, một con rắn độc!

- Bạch Thế Tôn, con đã thấy, một con rắn độc chết người!

Quân lính ngạc nhiên, hỏi anh ý nghĩa ra sao? Anh bảo sẽ giải thích nếu gặp được vua. Và anh được như ý. Trước mặt vua, anh kể lại mọi sự và xác nhận mình không phải kẻ trộm. Vua ngẫm nghĩ anh ta đã nêu danh Thế Tôn, bậc cao tột trong thế gian làm chứng, thì thật không đúng nếu kết tội, và vua quyết định dẫn anh đến gặp Phật để làm sáng tỏ vụ này.

Sau khi bạch Phật, được Phật xác nhận câu chuyện xảy ra, cùng lời lẽ Phật đã thốt quả y như lời anh nông dân, vua hiểu hết tự sự. Chẳng qua là bọn trộm biết được một lối vào thành xuyên qua một suối nước bí mật. Họ đã đào một đường hầm đến nhà người giàu kia, trộm một số lớn tiền và vàng, rồi chạy thoát ra ngoài bằng con suối.

Sau khi đánh lừa đồng bọn, một tên dấu riêng một túi tiền một ngàn đồng vào áo. Hắn cũng cùng đồng bọn đến cánh đồng để chia của. Xong xuôi bọn chúng giải tán, và túi tiền đó rớt lại mà hắn không hề hay biết.

Vua bèn kết luận:

Bạch Thế Tôn, nếu anh nông dân không nói tên một bậc như ngài để làm chứng, chắc không khỏi chết. Anh đã tự cứu mạng do lặ lại lời của Phật. Đại vương, Ta đã nói như thế đến khi đó. Một người trí sẽ không hành động để phải hối hận.

Rồi Phật đọc Pháp Cú:

(67) Nghiệp làm không chánh thiện,

Làm rồi sanh ăn năn,

Mặt nhuốm lệ, khóc than,

Lãnh chịu quả di thực.

*

9.Sumana - Người Làm Vườn

Và nghiệp làm chánh thiện...

Phật dạy câu này ở Trúc Lâm về người làm vườn Sumana. Mỗi ngày sáng sớm, người làm vườn Sumana hay dâng lên vua Bình-sa vương tám bó hoa nhài và nhận tám tiền mỗi bó. Nhưng

hôm đó, trên đường mang hoa vào thành, anh thấy Đức Phật đang khát thực với chúng Tỳ-kheo đông đảo, phóng hào quang sáu màu, đầy hùng lực của một vị Phật.

Anh nhận thấy thân Phật như một khối ngọc quý, một khối vàng ròng, với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc đại nhân. Lòng phân vân không biết làm sao phục vụ, chợt thấy bó hoa, liền muốn dâng cúng Phật. Tuy biết rằng nhà vua có thể cầm tù, giết hay trục xuất khỏi nước nếu không dâng hoa cho vua, anh vẫn muốn cúng cho Phật.

Anh nghĩ tiếp nếu dâng hoa cho vua đi nữa, bất quá chỉ nhận tiền đủ kéo dài mạng sống trong kiếp này, trong khi dâng cúng Thế Tôn sẽ được an lạc, được cứu độ hằng triệu kiếp không kể xiết. Do đó, anh làm vườn dâng mạng sống của mình cho Phật.

Niềm tin kiên cố và lòng hoan hỷ, anh ta tung hoa lên. Ban đầu hai bó lơ lửng trên đầu Phật như một bảo cái, hai bó tiếp bên phải, rồi phía sau, rồi bên trái, rủ xuống như một tấm màn. Như vậy tám bó hoa vây bọc Thế Tôn bốn phía, cuống hoa hướng ra ngoài và cánh hoa hướng vào trong, trước mặt Phật như có cổng chào, và chung quanh như những phiến bạc.

Hoa tuy là loài vô tình, nhưng cư xử như có trí khôn, không dạt về một bên, không rơi xuống, đi theo khi Phật cử động, đứng yên khi Phật dừng lại. Hào quang tỏa ra hàng trăm tia từ thân Phật, trước và sau, phải và trái, và từ đỉnh đầu sáng rực.

Không ai gặp Ngài mà bỏ đi. Họ nhiễu bên phải ba vòng quanh Ngài, tu hội đông như đám cây cọ chạy trước mặt Ngài. Cả thành náo động, chín mươi triệu dân bên trong với chín mươi triệu dân bên ngoài, không một người nào, dù đàn ông hay đàn bà không đến lễ với đồ cúng dường. Rống lên tiếng rống sư tử và vẫy lên hàng ngàn mảnh vải, đám đông khổng lồ đã diễn hành trước mặt Thế Tôn.

Để biểu dương hành động đáng quý của anh làm vườn, Thế Tôn tiếp tục đi qua thành một khoảng đường ba dặm theo nhịp trống định âm. Toàn thân anh ta tràn ngập niềm hoan hỷ. Theo Thế Tôn một khúc đường, anh lọt vào vùng hào quang của Phật như thể lao vào biển son, xưng tán Phật, đánh lễ Ngài, và xách giỏ không về nhà.

Anh ta kể chuyện cho vợ nghe. Vợ anh ta quá ngu si không tin sự mầu nhiệm như thế, tru tréo lên mắng nhiếc chồng:

- Vua chúa thì cay nghiệt và tàn bạo. Bị chộc giận thế nào cũng ra lệnh chặt tay, chặt chân hay xử hình phạt khác. Ông làm như thế thì bao nhiêu trùng phạt sẽ trút xuống cho tôi!

Rồi mang con đến hoàng cung, cô gặp vua kể lể việc làm của chồng, và tuyên bố cho cô biết là cô bỏ chồng.

Vua Bình-Sa vương là thánh đệ tử của Phật. Ngay lần đầu gặp Phật vua đã chứng quả Dự lưu, niềm tin kiên cố và tâm an bình. Vua hiểu người này quá ngu si, làm sao có thể tin một việc làm công đức như thế và ông giả vờ giận dữ quát lên:

- Mụ kia! Hẳn đã dâng hoa của ta cho Thế Tôn à! Mụ bỏ hẳn là phải. Ta sẽ xử sự với hẵn. Dám cả gan dâng hoa của ta cho Thế Tôn. Nhờ nói thế, vua đuổi được cô ta về, rồi đến gặp Phật

ngay, đánh lễ Ngài và cùng đi. Phật biết tâm vua đang an bình, nên đi tiếp vào thành, kinh hành qua đường phố theo nhịp trống định âm, và dừng trước cổng hoàng cung.

Vua đỡ bình bát và thỉnh Phật vào. Phật tỏ ý ngồi trên sân hoàng cung, vua liền ra lệnh dựng cấp tốc một lều che và Phật ngự giữa lều với chúng Tỳ-kheo chung quanh.

Tại sao Phật làm như thế? Vì nếu vào hoàng cung, dân chúng sẽ không thấy được Phật, do đó sẽ không biết được hành động thiện của người làm vườn (bởi vì chỉ chư Phật mới tuyên dương rộng rãi đức hạnh của người tốt. Còn người tầm thường có kể lại cái tốt của người cũng chỉ để lộ lòng đố kỵ).

Bốn cụm hoa vẫn còn lơ lửng bốn phía. Dân chúng phụng sự Phật, còn nhà vua dâng lên Phật và Tăng đoàn món ăn thượng vị. Thọ thực xong, Phật hồi hướng công đức và với bốn cụm hoa bao quanh như trước đây, Phật và đám đông hân hoan reo hò cùng về Tinh xá.

Vua tiễn Phật một đoạn đường rồi quay về gặp anh làm vườn. Hỏi thăm và được anh kể lại lời đã nói với Phật khi xưng tán Ngài rằng vua có thể giết hay đuổi anh ra khỏi nước, vua khen anh là một bậc đại nhân và thưởng tám voi, tám ngựa và tám gia nhân, tám nữ tỳ và tám bộ châu báu lộng lẫy, tám ngàn đồng tiền, tám cung nữ trong hậu cung trang điểm đầy đồ trang sức, và tám làng chọn lọc.

Trưởng lão A-nan nghe tiếng reo hò hân hoan suốt ngày từ sáng sớm, thắc mắc không biết anh làm vườn được **phước báo** gì, hỏi Phật và được Phật đáp:

- Này A-nan! Hành động của người làm vườn không phải là việc nhỏ. Anh ta đã giao mang sống cho Ta và xưng tán Ta. Vì đặt niềm tin nơi Phật, anh ta sẽ không rơi vào đường khổ suốt trăm ngàn kiếp, mà còn được quả phúc ở cõi trời và cõi người, và sẽ thành vị Phật Độc Giác tên Sumana.

Khi Thế Tôn về đến Tinh xá, bước vào hương thất, hoa của Sumana rơi trên tường cổng.

Buổi chiều, các Tỳ-kheo bàn tán tại Pháp đường về anh làm vườn. Phật từ hương thất tiến đến, vào Pháp đường bằng một trong ba ngõ, ngồi vào tòa Như Lai, hỏi các Tỳ-kheo, nghe họ kể xong. Phật bảo:

- Đúng vậy, các Tỳ-kheo! Chỉ nên làm việc gì đừng ân hận về sau, mỗi khi nhớ lại chỉ thấy hoan hỷ.

Và Phật nói Pháp Cú:

(68) Và nghiệp làm chánh thiện,

Làm rồi không ăn năn,

Hoan hỷ ý đẹp lòng,

Hưởng thọ quả dị thực.

*

(Còn tiếp)

Nguồn: “[Tích Truyện Pháp Cú](#)” được Thiền viện Viên Chiếu dịch theo bản Anh ngữ “Buddhist Legends” của học giả Eugène Watson Burlingame.